TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 228/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2024
V/v tranh chấp "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà **NGUYỄN HOÀNG XUÂN LAM**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **TRẦN VĂN NHU**
2. Ông **HUỲNH BẢO NGUYÊN**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **CAO TRẦN KHẮC HUY** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 333/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc tranh chấp "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 180/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **NGUYỄN THÀNH L,** sinh năm 1989
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Chị **TRƯƠNG THỊ CẨM H,** sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh L có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 04/6/2024, nguyên đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:

Anh và chị H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H. Sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường tranh cãi. Sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh yêu cầu được ly hôn chị H.

Con chung có hai cháu tên Nguyễn Phương L, sinh ngày 06/4/2013, Nguyễn Thành Phú Q, sinh ngày 12/7/2019 hiện đang sống với anh. Anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Cẩm H không có văn bản ý kiến và vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, anh L có đơn xin vắng mặt và chị H vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Chị Trương Thị Cẩm H có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt, anh Nguyễn Thành L vắng mặt không lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần hai. Căn cứ quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung:

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ vào lời trình bày của anh L có trong hồ sơ vụ án, chị cho rằng anh chị đã xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, thường tranh cãi. Sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Anh yêu cầu được ly hôn chị H.

Đồng thời, quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho chị H để đảm bảo quyền nêu ý kiến của chị nhưng chị vắng mặt không lý do, không cung cấp bất kỳ văn bản, tài liệu, chứng cứ gì đến Tòa án. Chứng tỏ, chị cố tình từ bỏ quyền phản đối, quyền chứng minh của mình và thể hiện chị không còn quan tâm đến cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh L.

Do đó, cuộc sống hôn nhân của anh chị đã thật sự đổ vỡ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh L là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Xét, tiếp tục giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 06/4/2013, Nguyễn Thành Phú Q, sinh ngày 12/7/2019 cho anh L nuôi là có cơ sở. Bởi lẽ, cháu L có ước muốn được sống với cha khi cha mẹ ly hôn cũng như từ khi ly thân cháu L và cháu Q đã sống ổn định với anh L. Đồng thời, chị H cũng không có văn bản ý kiến gì về việc này. Từ đó, tiếp tục giữ nguyên hiện trạng việc nuôi con chung là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung:* Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, anh L xác định không có cũng như chị H không cung cấp văn bản ý kiến hay yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

[6] *Về án phí:* Anh L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Thành L. Cho anh Nguyễn Thành L được ly hôn chị Trương Thị Cẩm H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 06/4/2013, Nguyễn Thành Phú Q, sinh ngày 12/7/2019 cho anh L nuôi. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con do anh L không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0015487 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè nên xem như thi hành xong.

Về quyền kháng cáo: Anh L và chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tænh Tieàn Giang;*
- *VKSND huyeän Caùi Beø;*
- *Chi cuïc THADS huyeän Caùi Beø;*
- *UBND xã H;*
- *Caùc ñöông söï;*
- *Löu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Xuân Lam